

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 52/2021/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Quốc Tr, ông Hà Xuân N.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh M, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: bà Vũ Như Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST- HS ngày 07/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Văn D, tên gọi khác: Đặng Hải D, sinh năm 1994 tại xã Đ, huyện Nh, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn N và bà Trần Thị Th; đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: ngày 08/3/2016 bị Công an huyện Nh, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền”, mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, chưa chấp hành quyết định; ngày 31/3/2017 bị Công an huyện G, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền”, mức phạt 10.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ”, chưa chấp hành quyết định; nhân thân: ngày 26/7/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh N ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, chấp hành xong quyết định ngày 28/7/2014, đã được xóa; tại Bản án số 21/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh N xử phạt Đặng Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 15/11/2016, đã được xóa án; tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Đặng Văn D 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 30/01/2019, đã được xóa án; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021, chuyển tạm giam ngày 20/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Q, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn N, xã G, huyện Nh. Vắng mặt.

Người làm chứng: anh Lã Chí Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016 cho đến nay. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, khi D đang ở nhà tại thôn T, xã Đ, huyện Nh thì nhận được cuộc điện thoại của Nguyễn Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn Mai Xá, xã Gia Thủy, huyện Nh (*là bạn của D*) rủ D cùng đi sang tỉnh N chơi; D đồng ý. M hẹn D đến nhà nghỉ Đại Hiền, xã Đ có xe taxi đến đón. Sau đó, D đi bộ đến cửa nhà nghỉ Đại Hiền thì gặp anh Trần Văn Q, sinh năm 1988, trú tại xã Gia Tường, huyện Nh điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35A-221.35 đến đón D để đi đến nhà nghỉ Phong Thủy II ở xã G, huyện G đón M. Sau khi lên xe ô tô, M chỉ đường cho anh Q điều khiển xe đi sang thành phố N. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến thành phố N, M yêu cầu anh Q đỗ xe rồi bảo anh Q và D ngồi chờ, còn M xuống xe rồi đi bộ một mình vào ngõ bên phải phía sau xe ô tô. Trong lúc chờ M, D xuống xe ô tô và ra ngoài đứng đợi cạnh xe. D quan sát xung quanh và nhận ra vị trí ngõ nhỏ mà M vừa đi vào trước đây D đã từng mua ma túy (*D không nhớ tên đường, phố, phường cụ thể*) nên D nảy sinh ý định vào đó mua ma túy để sử dụng. Khoảng 15 phút sau, M đi ra. D bảo M chờ mình rồi D đi bộ vào trong ngõ nhỏ nêu trên. D gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng (*D không nhớ biển kiểm soát*). D đến gần và nói: “*Để cho em túi ba*” - ý mua 300.000 đồng tiền ma túy; đồng thời D lấy tiền đưa cho người đàn ông. Người này nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 05 phút sau quay lại, đưa cho D 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong chứa ma túy, D bỏ gói nhỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ quay lại vị trí xe ô tô đang đợi. D và M cùng lên xe ô tô để anh Q chở về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường 477, xã G, huyện G, gần nhà nghỉ Phòng Thủy II, M xuống xe và đi bộ về phía nhà nghỉ; còn D và anh Q xuống xe ô tô để đi vệ sinh và hút thuốc lá. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang đứng hút thuốc lá thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Lo sợ bị phát hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, D dùng tay trái lấy từ túi quần phía trước bên trái ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng và ném xuống ven đường, cách vị trí D đứng khoảng 01 mét thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra. Tổ công tác mở ra kiểm tra trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ giấy ăn màu trắng là 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5) cm, miệng túi có đường viền màu xanh, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. D khai nhận đây là ma túy, D vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm nêu trên của D. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, vỏ màu xanh đã qua sử dụng. Lực lượng Công an thu giữ của anh Q 01 xe ô tô Biển kiểm soát

35A-221.35 sơn màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Đặng Văn D có khối lượng 0,780 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 309/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,7810 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ *Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6832 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.*

+ *Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.*

Tất cả được niêm phong trong một phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 309/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe ô tô Biển kiểm soát 35A-221.35 sơn màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng cho anh Trần Văn Q.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 phong bì dán kín trên mặt phong bì ghi số 309/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6832 gam là ma túy, Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 tờ giấy ăn màu trắng và 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu xanh, kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Đặng Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-GV ngày 07/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Đặng Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn D như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín trên mặt phong bì ghi số 309/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, bên trong gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6832 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 tờ giấy ăn màu trắng và 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu xanh, kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu BUK, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: buổi chiều ngày 13/4/2021 D cùng với người bạn là Nguyễn Văn M, trú tại thôn Mai Xá, xã Gia Thủy, huyện Nh đi sang thành phố N, tỉnh N chơi. Tại đây, D đã gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng với giá 300.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng D xác định bên trong chứa ma túy, nên bỏ gói nhỏ vào túi quần sau đó cùng M quay về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường 477, xã G, huyện G, gần nhà nghỉ Phòng Thủy II, M xuống xe và đi bộ về phía nhà nghỉ, còn D và anh Q xuống xe ô tô để đi vệ sinh và hút thuốc lá. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang đứng hút thuốc lá thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Lo sợ bị phát hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, D dùng tay trái lấy từ túi quần phía trước bên trái ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng và ném xuống ven đường,

cách vị trí D đứng khoảng 01 mét thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,7810 gam Methamphetamine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuyh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo tàng trữ khối lượng khá lớn ma túy và là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo D là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo còn nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì dán kín trên mặt phong bì ghi số 309/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6832 gam là ma túy, Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 tờ giấy ăn màu trắng và 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu xanh, kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu BUK, vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo D nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô Biển kiểm soát 35A-221.35 sơn màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Q. Anh Q không biết việc D mua và cất giấu trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe ô tô và điện thoại nêu trên cho anh Q là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo D ngày 13/4/2021 (*theo lời khai của D*) ở khu vực thành phố N, tỉnh N. Do D không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có cơ sở để xác minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn M và anh Trần Văn Q không biết việc D mua, tàng trữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D (Đặng Hải D) phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đặng Văn D (Đặng Hải D) 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín trên mặt phong bì ghi số 309/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6832 gam là ma túy, Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 tờ giấy ăn màu trắng và 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu xanh, kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn D 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu BUK, vỏ màu xanh đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: buộc bị cáo Đặng Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Q